

DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2020

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (“Công ty”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) cho nhiệm kỳ V (2021- 2025) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 17/03/2021) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 2. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT có hiệu lực từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ V (2021 - 2025)
2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 07 thành viên
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
- d. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
- e. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh em rể, chị em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

Điều 3. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

- 1. Nhiệm kỳ: 05 năm (2021 - 2025)
- 2. Số lượng thành viên BKS được bầu là: 03 thành viên
- 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể.
 - a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty.
 - c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
 - d. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
 - e. Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán; có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng
 - f. Không được là Người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty



- g. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
- h. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó

Điều 4. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Trước cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên HĐQT/ BKS.
2. Số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử: tối thiểu 07 người đối với thành viên HĐQT và tối thiểu 03 người đối với thành viên BKS
3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/ BKS được thực hiện theo quy định như sau:
 - a. Các cổ đông có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào HĐQT/ BKS;
 - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ năm phần trăm (05%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền tự ứng cử vào HĐQT/ BKS;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hai (02) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng viên;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm (05) ứng viên;
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử sáu (06) ứng viên;
 - i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bảy (07) ứng viên;
 - j. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tám (08) ứng viên;



viên;

- k. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT/ BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/ BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT/ BKS đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT/ BKS phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT/ BKS bao gồm:
 - Đơn xin ứng cử (*Mẫu 1*)/ đề cử (*Mẫu 2*) tham gia HĐQT;
 - Đơn xin ứng cử (*Mẫu 3*)/ đề cử (*Mẫu 4*) tham gia BKS;
 - Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông (*Mẫu 3*);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*Mẫu SYLL*);
 - Bản sao hợp lệ:
 - + Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu;
 - + Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
 - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (*trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử*);
 - Văn bản cam kết với nội dung: cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT/ BKS.
2. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty **trước 16h30 ngày 12/04/2021** theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hết thời hạn này, mọi trường hợp đề nghị ứng cử/ đề cử sẽ không được xem xét giải quyết.

3. Chỉ những hồ sơ ứng cử/ đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ đề cử và những ứng viên



đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/ BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/ BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với số thành viên được bầu.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào

Ví dụ:

Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty sẽ bỏ phiếu để bầu 07 thành viên HĐQT. Cổ đông sẽ có 700 phiếu bầu {100 cp x 7 (TV HĐQT)}. Cổ đông này có thể dồn hết 700 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia 700 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng số ứng cử viên được đề cử) sao cho tổng số phiếu bầu ≤ 700 .

Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty sẽ bỏ phiếu để bầu 03 thành viên BKS. Cổ đông sẽ có 300 phiếu bầu {100 cp x 3(TV BKS)}. Cổ đông này có thể dồn hết 300 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia 300 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng số ứng cử viên được đề cử) sao cho tổng số phiếu bầu ≤ 300 .

Điều 7. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử:
Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử ("**Phiếu bầu cử**") trên đó có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào HĐQT/ BKS.
2. Quy định về Phiếu bầu cử:
 - a. Phiếu bầu cử hợp lệ:
 - Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;



- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có quyền bầu.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Nếu muốn chia đều tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) hoặc dấu (✓) tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu muốn bầu cho từng ứng cử viên thì ghi số phiếu bầu cụ thể tương ứng với tên ứng cử viên đó

Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu,



thùng phiếu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
4. Quy định việc kiểm phiếu:
 - a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng được sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.
 - b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT/ BKS;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/ BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/ BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua.



Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, đại diện cổ đông sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh thông qua tại ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

